**AXIT – BAZƠ - MUỐI**

***(21 câu trắc nghiệm)***

**Câu 1:** Axít nào sau đây là axit một nấc?

**A.** H2SO4  **B.** H2CO3  **C.** CH3COOH  **D.** H3PO4

**Câu 2:** Dãy chất nào sau đây chỉ gồm các hiđrôxit lưỡng tính ?

**A.** Al(OH)3, Zn(OH)3, Fe(OH)2  **B.** Zn(OH)2, Sn(OH)2, Pb(OH)2

**C.** Al(OH)3, Fe(OH)2,Cu(OH)2  **D.** Mg(OH), Pb(OH)2, Cu(OH)2

**Câu 3:** Cho các dung dịch axit có cùng nồng độ mol: H2S,HCl, H2SO4, H3PO4, dung dịch có nồng độ H lớn nhất là

**A.** H2SO4  **B.** H2S  **C.** HCl  **D.** H3PO4

**Câu 4:** Theo thuyết Areniut, kết luận nào sau đây đúng?

**A.** Bazơ là chất khi tan trong nước phân li cho anion OH.

**B.** Bazơ là những chất có khả năng phản ứng với axit.

**C.** Một Bazơ không nhất thiết phải có nhóm OH trong thành phần phân tử.

**D.** Bazơ là hợp chất trong thành phần phân tử có một hay nhiều nhóm OH.

**Câu 5:** Theo thuyết Areniut kết luận nào sau đây không đúng?

**A.** Muối là những hợp chất khi tan trong nước chỉ phân li ra cation kim loại và anion gốc axit.

**B.** Muối axit là muối mà anion gốc axit vẫn còn hiđrô có khả năng phân li ra ion H+.

**C.** Muối trung hòa là muối mà anion gốc axit không còn hiđrô có khả năng phân li ra H+.

**D.** Hiđrôxít lưỡng tính khi tan vào nước vừa có thể phân li như axit vừa có thể phân li như Bazơ.

**Câu 6:** Cần bao nhiêu ml dung dịch NaOH 0,5M để phản ứng vừa đủ với 50 ml dung dịch NaHCO3 0,2M ?

**A.** 100 ml. **B.** 50 ml.    **C.**  40 ml.    **D.** 20 ml.

**Câu 7:** Cho 8 gam hỗn hợp X gồm Mg và Fe vào dung dịch hcl dư. Sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn , khối dung dịch tăng 7,6 gam. Số mol Mg trong X là

**A.** 0,05 mol.  **B.** 0,075 mol.  **C.** 0,1 mol.  **D.** 0,15 mol.

**Câu 8:** Hòa tan ba muối X, Y, Z vào nước thu được dung dịch chứa :0,40 mol K ; 0,20 mol AL : 0,2 mol SO và a mol CL .

Ba muối X, Y, Z là

**A.** KCl, K2SO4, AlCl3. **B.** KCl, K2SO4, Al2(SO4)3.

**C.** KCl,AlCl3,Al2(SO4)3. **D.** K2SO4, AlCl3,Al2(SO4)3.

**Câu 9:** Khi cho 100ml dung dịch NaOH 1M vào 100 ml dung dịch HNO3 xM, thu được dung dịch có chứa 7,6 gam chất tan. Giá trị của x là

**A.** 1,2.  **B.** 0,8.  **C.** 0,6.  **D.** 0,5.

**Câu 10:** Trung hòa 100 gam dung dịch A chứa hỗn hợp HCl và H2SO4 cần vừa đủ 100 ml dung dịch B chứa NaOH 0,8M và Ba(OH)2 0,6M thu được 11,65 gam kết tủa. Nồng độ phần trăm của HCl trong dung dịch A là

**A.** 7,30%  **B.** 5,84%  **C.** 5,00%  **D.** 3,65%

**Câu 11:** Khi hòa tan hoàn toàn 0,16 mg NaOH vào nước, pha loãng thành 100,0 ml . Môi trường của dung dịch là:

**A.** axit **B.** Kiềm

**C.** Trung tính **D.** Không xác định được

**Câu 12:** Trong dung dịch HNO3 0,010 mol/l, nồng độ ion OH- ở 250C là

**A.** [OH-] = 1,0.10-14 **B.** [OH-] = 1,0.10-12 **C.** [OH-] = 1,0.10-2 **D.** [OH-] = 1,0.10-10

**Câu 13:** Hai dung dịch CH3COOH và HNO2 có cùng nồng độ, ở cùng nhiệt độ, biết hằng số phân li axit Ka(CH3COOH) = 1,75.10-5 ; Ka(HNO2) = 4,0.10-4

Đánh giá nào dưới đây đúng?

**A.**  <  **B.**  >  **C.**  =  **D.** Không so sánh được

**Câu 14:** Theo Bron – stêt , ion HSO4- là

**A.** Axit **B.** Chất lưỡng tính

**C.** Bazơ **D.** Không có tính axit, bazơ

**Câu 15:** Hấp thụ hoàn toàn 224 ml khí NO2 (đktc) vào 100,0 ml dung dịch chứa NaOH 0,10 mol/l thu được dung dịch

**A.** Biết khi hấp thụ NO2 có phản ứng hóa học:

2NO2 + 2NaOH NaNO2 + NaNO3 + H2O . Khi đó dung dịch A có

A. pH < 7

**B.** pH = 7

**C.** pH > 7

**D.** pH = 13

**Câu 16:** Cho 100,0 ml dung dịch Ba(OH)2 1,0 mol/l vào 100,0 ml dung dịch H2SO4 1, mol/l, dung dịch thu được sau phản ứng có môi trường là gì?

**A.** Axit **B.** Trung tính

**C.** Bazơ **D.** Không xác định được

**Câu 17:** Các dung dịch KBr, NH4NO3, CH3COOK lần lượt cho môi trường

**A.** Trung tính, bazơ và axit **B.** Trung tính, axit và bazơ

**C.** Axit, axit và bazơ **D.** Trung tính, axit và axit

**Câu 18:** Dãy các chất nào dưới đây chỉ chứa các chất đều là bazơ?

**A.** Đồng oxit, natri oxit, canxi hiđroxit.

**B.** Đồng hiđroxit, cacbon đioxit, magie hiđroxit

**C.** nitơ đioxit, natri hiđroxit, photpho pentaoxit

**D.** Chì oxit, lưu huỳnh đioxit, cacbon đioxit

**Câu 19:** Một nhà hóa học thử xác định định tính một chất vô cơ có trong khoáng chất. Khi cho mẫu vật vào dung dịch axit sunfuric loãng thấy dung dịch có màu xanh và một khí không màu làm đục nước vôi trong. Chất vô cơ đó có thể là

**A.** malakit, CuCO3.Cu(OH)2 **B.** pyrit đồng, CuFeS2

**C.** xiđenrit, FeCO3 **D.** cuprit, Cu2O

**Câu 20:** Theo thuyết Areniut, kết luận nào sau đây là đúng?

**A.** Một hợp chất trong thành phần phân tử có hiđro là axit.

**B.** Một hợp chất trong thành phần phân tử có nhóm OH là bazơ.

**C.** Một hợp chất có khả năng phân li ra cation H+ trong nước là axit.

**D.** Một bazơ không nhất thiết phải có nhóm OH trong thành phần phân tử.

**Câu 21:** Đối với dung dịch axit yếu CH3COOH 0,10M, nếu bỏ qua sự điện li của nước thì đánh giá nào về nồng độ mol ion sau đây là đúng?

**A.**  = 0,10M **B.**  > 

**C.**  <  **D.**  < 0,10M

-----------------------------------------------

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **ĐA** | **C** | **B** | **A** | **A** | **A** | **D** | **C** | **C** | **B** | **D** |
| **Câu** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **ĐA** | **B** | **B** | **A** | **A** | **C** | **B** | **B** | **A** | **A** | **C** |
| **Câu** | **21** | **22** | **23** | **24** | **25** | **26** | **27** | **28** | **29** | **30** |
| **ĐA** | **D** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |